PHỤ LỤC I. KẾT QUẢ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3 GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn số 82 */UBND ngày* 20 */8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ba Dinh)*

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Hỗ trợ Khoán bảo vệ rừng	Ha							
2	Hỗ trợ bảo vệ rừng	Ha			295,37	291,43	201,22	201,22	
3	Khoanh nuôi XTTS	Ha							
4	Trồng rừng SX và LSNG	Ha							
5	Trồng rừng phòng hộ	Ha							
6	Hỗ trợ gạo	Tấn							

** Chỉ báo cáo kết quả thực hiện thuộc TDA1 DA3 Chương trình MTQG DTTS và Miền núi.*

PHỤ LỤC II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI NGÂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn số 82 /UBND ngày 20 /8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ba Dinh)

TT	Địa phương	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (tr. đồng)	Kết quả phân bổ/giao vốn (tr. đồng)						Kết quả thực hiện giải ngân (tr. đồng)						Tỷ lệ (%)
			Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	ƯTH Năm 2025	
1	*2*	*3*	*4=5+6+7+8+9*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10=11+12+13+14+15*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=10*100/4*
1	Hỗ trợ Khoán bảo vệ rừng														
2	Hỗ trợ bảo vệ rừng								488,493		126,25	116,57	116,49	129,18	
3	Khoanh nuôi XTTS														
4	Trồng rừng SX và LSNG														
5	Trồng rừng phòng hộ														
6	Hỗ trợ gạo														

** Chỉ báo cáo kết quả thực hiện thuộc TDA1 DA3 Chương trình MTQG DTTS và Miền núi.*

PHỤ LỤC III. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Công văn số 82 /UBND ngày 20/8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ba Dinh)

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Ghi chú
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	TỔNG														
1	Khoanh nuôi XTTS	Ha													
2	Trồng rừng SX và LSNG	Ha													
3	Trồng rừng phòng hộ	Ha													
4	Hỗ trợ gạo	Tấn													
5	Mô hình phát triển kinh tế LN, cộng đồng	Mô hình													(Nội dung mới, chưa có hướng dẫn)
6	Kinh phí kiểm tra, nghiệm thu														

Ghi chú: - Kinh phí kiểm tra, nghiệm thu 7% theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.

- Các hoạt động khác: Mức hỗ trợ được quy định tại Điều 19 - Điều 24 Thông tư 22/2024/TT-BNNPTNT.

- Giai đoạn 2026-2030 không thực hiện nội dung Hỗ trợ bảo vệ rừng, hỗ trợ khoán bảo vệ rừng theo TDA1 DA3 như giai đoạn 2021-2025.

PHỤ LỤC IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ CÁN BỘ ĐẦU MỐI TDA1 DA3

(Kèm theo Công văn số 82 /UBND ngày 20 /8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ba Dinh)

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Đơn vị	Chức vụ
1	Phạm Văn Quynh	0824.556.543	Phòng Kinh tế xã	Phó Trưởng phòng